

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT II NĂM 2025

Viện Toán học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Dự bị nghiên cứu sinh đợt II năm 2025 với các thông tin cụ thể như sau.

I. Ngành đào tạo

06 ngành

- | | |
|--|-------------------|
| - Đại số và Lý thuyết số; | Mã số: 9 46 01 04 |
| - Toán giải tích; | Mã số: 9 46 01 02 |
| - Hình học và tô pô; | Mã số: 9 46 01 05 |
| - Phương trình vi phân và tích phân; | Mã số: 9 46 01 03 |
| - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; | Mã số: 9 46 01 06 |
| - Toán ứng dụng; | Mã số: 9 46 01 12 |

Danh sách cán bộ có thể nhận hướng dẫn ở từng ngành được nêu chi tiết trong Phụ lục đi kèm thông báo này.

II. Thời gian, hình thức và phương thức tuyển sinh

1. Thời gian:

- Hạn nộp hồ sơ: Tạm thu đến hết ngày 25 tháng 9 năm 2025.
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào đầu tháng 10 năm 2025.
- Thời gian công bố kết quả tuyển chọn: Sau 10 ngày kể từ ngày xét tuyển.

- Thời gian gửi giấy nhập học: 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển chọn.

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 600.000đ/hồ sơ.

2. Hình thức tuyển sinh:

- Viện Toán học tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển.

- Sau khi nộp hồ sơ, thí sinh được thông báo hồ sơ có đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển hay không. Trường hợp cần thiết người dự định hướng dẫn yêu cầu thì thí sinh phải làm một bài kiểm tra chuyên môn.

- Nội dung xét tuyển: Thí sinh có hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển sẽ được xét tuyển với các yêu cầu sau:

+ Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu của mình trước một Tiểu ban chuyên môn.

+ Một phần của bài thuyết trình phải bằng tiếng Anh và do thí sinh tự chọn.

+ Thí sinh trả lời các câu hỏi của Tiểu ban chuyên môn.

III. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo Dự bị nghiên cứu sinh là từ 6 đến 24 tháng.

IV. Điều kiện dự thi

Người dự tuyển đào tạo trình độ Dự bị nghiên cứu sinh phải đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Tuổi không quá 43;

2. Người dự tuyển có một trong các văn bằng sau đây:

a) Bằng thạc sĩ toán học hệ chính quy;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, của ngành Toán, Toán – Tin, Toán – Cơ, Khoa học máy tính;

c) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, hoặc bằng thạc sĩ, của một trong các ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật, đồng thời đã hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ về Toán ở bậc đại học.

3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu.

V. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

1. Phiếu đăng ký dự tuyển dự bị nghiên cứu sinh;

2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương);

3. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản (nếu có);

4. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;

5. Lý lịch khoa học;



6. Đề cương nghiên cứu (bài luận về dự định nghiên cứu);
7. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Trung tâm Đào tạo sau đại học, Viện Toán học
18B Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0824802222-02437563474; Fax: 02437564303
Website: <http://math.ac.vn/learning/>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Viện HLKHCNVN (để báo cáo)
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, VTH. TTĐTSDH.



PHỤ LỤC I

(Phụ lục đi kèm với thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Dự bị nghiên cứu sinh của Viện Toán học đợt II năm 2025)

DANH MỤC CÁN BỘ HƯỚNG DẪN CỦA NGÀNH TUYỂN SINH ĐỢT II NĂM 2025

STT	Ngành đào tạo	Người có thể nhận hướng dẫn	Chỉ tiêu dự kiến
1	Đại số và lý thuyết số Mã số: 9 46 01 04	GS.TSKH. Tạ Thị Hoài An	06
		PGS.TS. Đoàn Trung Cường	
		GS.TSKH. Nguyễn TỰ Cường	
		GS.TSKH. Phùng Hồ Hải	
		GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	
		TS. Nguyễn Đăng Hợp	
		TS. Ngô Trung Hiếu	
		TS. Hà Minh Lam	
		PGS.TS. Trần Giang Nam	
		GS.TS. Nguyễn Quốc Thắng	
		TS. Đào Văn Thịnh	
		GS.TSKH. Ngô Việt Trung	
		PGS.TS. Trần Nam Trung	
		GS.TS. Hoàng Lê Trường	
		GS. TS. Lê Thị Thanh Nhân	
		TS. Nguyễn Chu Gia Vượng	
2	Hình học và tô pô Mã số: 9 46 01 05	PGS.TS. Nguyễn Việt Dũng	06
		PGS.TS. Vũ Thế Khôi	
		PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	
		TS. Nguyễn Hữu Kiên	
		TS. Đinh Sĩ Tiệp	
3	Toán giải tích Mã số: 9 46 01 02	GS. TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	06
		TS. Nguyễn Quỳnh Nga	
		PGS.TS. Đỗ Hoàng Sơn	
		GS. TSKH. Nguyễn Minh Trí	
		TS. Hồ Minh Toàn	

4	Phương trình vi phân và tích phân Mã số: 9 46 01 03	GS.TSKH. Đinh Nho Hào	06
		TS. Lương Thái Hưng	
		TS. Đào Quang Khải	
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	
		GS. TSKH. Đoàn Thái Sơn	
		PGS.TS. Hoàng Thế Tuấn	
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học Mã số: 9 46 01 06	GS.TSKH. Nguyễn Đình Công	06
		TS. Lưu Hoàng Đức	
		PGS. TS. Cấn Văn Hào	
		PGS. TS. Phạm Việt Hùng	
		PGS.TS. Hồ Đăng Phúc	
6	Toán ứng dụng Mã số: 9 46 01 12	PGS.TSKH. Phan Thị Hà Dương	06
		TS. Nguyễn Thị Vân Hằng	
		TS. Đỗ Duy Hiếu	
		TS. Vũ Thị Hương	
		TS. Bùi Trọng Kiên	
		GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	
		GS.TSKH. Hoàng Xuân Phú	
		GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn	
		TS. Lê Xuân Thanh	
		TS. Nguyễn Hoàng Thạch	
		TS. Phạm Văn Trung	
		GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	
		TS. Lê Hải Yến	

Ghi chú: Người dự tuyển trình độ đào tạo dự bị tiến sĩ liên hệ trực tiếp với người dự định hướng dẫn để xác định hướng nghiên cứu cụ thể của mình.